

Bản án số: 59/2023/HSST

Ngày: 24/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, TP. ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Khanh

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 30/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 12/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim T; Tên gọi khác: (Không có); Sinh ngày: 29 tháng 11 năm 1987 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: 163/10/9 P, phường E, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Tiến H (chết); Mẹ: Lê Thị Kim T1 (chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1990) và con là Nguyễn Châu Tuệ M (sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 30/9/2005, bị Tòa án nhân TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 1 năm 4 tháng tù treo về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 1563/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ E, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông **Nguyễn T3**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông **Trần Đình B**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại phòng trọ số 2 dãy trọ H đường H thuộc tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Tang vật tạm giữ của T:

01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn thẻ sim: 0763762042; 01 cân tiểu ly; 10 vỏ bao nylon rỗng; 01 nỏ thủy tinh.

Kết luận giám định số: 199/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu A: 2,099 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Nguyễn Thị Kim T cùng lời khai của những người liên quan và các vật chứng thu giữ xác định:

Nguyễn Thị Kim T bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2023 nhằm mục đích có ma túy sử dụng và thu lợi để tiêu xài cá nhân. Nguồn gốc ma túy T mua của người tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở khu vực gần chợ P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. T đã mua của D tổng cộng 03 lần, hai lần đầu, mỗi lần một gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng. Lần gần nhất là vào ngày 03/3/2023, T đã mua của D 01 gói ma túy đá với giá 6.000.000 đồng. T đã bán ma túy nhiều lần, cụ thể như sau:

T bán cho người tên T4 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) khoảng 10 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Lần gần nhất là ngày 06/3/2023, bán cho T4 hai lần, mỗi lần với giá 300.000 đồng.

T đã bán cho N được khoảng 5 đến 6 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Lần gần nhất vào ngày 02/3/2023, bán cho T3 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Chiều ngày 06/3/2023, T3 tiếp tục đến hỏi mua ma túy thì bị Công an mời về làm việc.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 29/5/2023 bị cáo Nguyễn Thị Kim T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Kim T, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Xử phạt: Nguyễn Thị Kim T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp lời của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập

có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại phòng trọ số 2 dãy trọ H đường H thuộc tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T đang tàng trữ 2,099 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích mua bán. Trước đó, Nguyễn Thị Kim T còn bán ma túy nhiều lần (khoảng 15 - 16 lần) cho T4 và Nguyễn T3, thu lợi bất chính khoảng 1.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 52/KSĐT ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn, tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo T thực hiện hành vi rất nguy hiểm, lấy ma túy từ D, bán cho đối tượng T4 và Nguyễn T3, nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, đối với bị cáo T cần xử phạt thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai ra những lần mua bán trước đó, bản thân bị cáo là phụ nữ, mồ côi cả cha lẫn mẹ, hiện đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T không có nghề nghiệp nhưng không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo cũng thỏa đáng.

[5] Về xử lý vật chứng: Sau khi phạm tội Cơ quan điều tra Công an quận L đã thu giữ của bị cáo: Một gói ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn thẻ sim: 0763762042; 01 cân tiểu ly; 10 vỏ bao nylon rỗng; 01 nỏ thủy tinh.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định, 10 vỏ bao nylon rỗng; 01 nỏ thủy tinh, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn thẻ sim: 0763762042 bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra bị cáo còn khai bán ma túy cho các đối tượng thu lợi số tiền 1.500.000đ, nên Hội đồng xét xử truy thu số tiền trên để sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Nguyễn Văn T2 là chồng của chị T, không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim T 08 (T5) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định, 10 vỏ bao nylon rỗng; 01 nỏ thủy tinh; Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn thẻ sim: 0763762042.

(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12.6.2023)

Truy thu, sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

